

## DÒNG TIỀN CO HỢP

### CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

<b>MUA</b>	Với tốc độ giảm nhanh và mạnh thì vùng cân bằng sẽ sớm xuất hiện. Tuy vậy, hoạt động bắt đáy cần tiết chế hoặc chỉ mua thăm dò với tỷ trọng nhỏ đối với các mã đã giảm trên 20% kể từ đỉnh và tiệm cận MA200 ngày.
<b>BÁN</b>	Tận dụng các nhịp hồi phục để hạ tỷ lệ đòn bẩy, cơ cấu lại danh mục, khi bối cảnh chung của thị trường đang không thuận lợi.

### ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

<b>VHC</b>	<b>THEO DÕI</b>
	<b>↑ 10,76%</b>
	<b>VND 76.200</b>

### NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Hai (22/4), khi cổ phiếu công nghệ hồi phục sau đợt bán tháo vào tuần trước.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường có phiên hồi phục với nền tảng thân nhỏ. Phiên quay đầu tăng hôm nay vẫn chưa đủ tín hiệu để xác nhận đáy, nhưng làm gia tăng cơ hội tạo đáy. Sự giằng co ở vùng này sẽ còn nhiều phiên nữa để kiểm tra cung cầu, thậm chí có thể rung lắc mạnh để ép cung. Nhìn chung diễn biến thị trường thể hiện trạng thái lưỡng lự và thăm dò, thanh khoản giảm so với phiên trước. Dự kiến thị trường sẽ tiếp tục có dao động thăm dò cung cầu tại vùng 1.180 – 1.200 điểm trong thời gian tới trước khi có tín hiệu cụ thể hơn.

### Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
<b>Dow Jones</b>	37.798,97	0,17	0,29
<b>S&amp;P 500</b>	5.051,41	-0,21	5,90
<b>Nasdaq</b>	15.865,25	-0,12	5,69
<b>VIX</b>	18,40	-4,32	47,79
<b>DAX</b>	17.766,23	-1,44	6,06
<b>FTSE 100</b>	7.820,36	-1,82	1,13
<b>CAC40</b>	7.932,61	-1,40	5,16
<b>Hang Seng</b>	16.225,54	-0,14	-4,82

Nguồn: Bloomberg

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



### Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
<b>Xu hướng VN-Index</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>	<b>BUY</b>

  

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
<b>RSI (14)</b>	<b>35,00</b>	<b>SELL</b>
<b>MACD(12,26)</b>	<b>-14,57</b>	<b>SELL</b>
<b>ADX(14)</b>	<b>24,23</b>	<b>SELL</b>
<b>SMA5</b>	<b>1.198,07</b>	<b>SELL</b>
<b>SMA20</b>	<b>1.253,39</b>	<b>SELL</b>
<b>SMA50</b>	<b>1.245,96</b>	<b>SELL</b>
<b>SMA100</b>	<b>1.191,33</b>	<b>SELL</b>
<b>SMA200</b>	<b>1.176,82</b>	<b>BUY</b>

## ĐIỂM TIN CHÍNH

- Thị trường chứng khoán Mỹ tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Hai (22/4), khi cổ phiếu công nghệ hồi phục sau đợt bán tháo vào tuần trước và căng thẳng địa chính trị ở Trung Đông xuống thang. Giá dầu thô giảm sau khi Iran tuyên bố sẽ không leo thang xung đột với Israel.
- NHNN sáng ngày 22/4 gửi thông báo đấu thầu vàng đến các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp. Thời gian bắt đầu từ 9h sáng ngày 23/4 với tổng khối lượng 16.800 lượng, tỷ lệ cọc 10%. Khối lượng vàng miếng của một lô giao dịch là 100 lượng. Khối lượng đấu thầu tối thiểu một thành viên được phép đặt thầu là 14 lô (tương đương 1.400 lượng). Giá tham chiếu để tính giá trị đặt cọc là 80,7 triệu đồng/lượng, thấp hơn so với mức chào thầu trước đó 81,8 triệu đồng/lượng.
- Ghi nhận lúc 15h00 đầu tuần 22/04, tỷ giá USD niêm yết tại Vietcombank tăng thêm 12 đồng/USD ở cả 2 chiều mua bán, lên mức 25.145 đồng/USD (mua vào) và 25.485 đồng/USD (bán ra), phá đỉnh 24.133-25.473 đồng/USD (mua vào - bán ra) vừa thiết lập vào cuối tuần 19/04. Đây đã là phiên thứ 6 giá bán USD phá đỉnh, lên mức cao nhất trong lịch sử của Vietcombank từ năm 2000 đến nay.
- **MBB:** Ngân hàng TMCP Quân đội vừa công bố báo cáo tài chính quý I/2024 với lợi nhuận trước thuế đạt 5.795 tỷ đồng, giảm 11% so với cùng kỳ năm trước. Lãi sau thuế của MB là 4.624 tỷ đồng. Trong quý đầu năm, thu nhập lãi thuần của MB đã giảm 11,4% so với cùng kỳ năm trước, xuống 9,062 tỷ đồng khi thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự đi xuống còn chi phí lãi đi ngang.
- **NT2:** Với việc báo lỗ 158 tỷ đồng trong quý đầu năm nay, CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 đã xác lập mức lỗ nặng nhất từ ngày lên sàn (năm 2015). Trong quý I/2024, doanh thu thuần của NT2 giảm đến 88%, xuống chỉ còn 262 tỷ đồng.
- **VIB:** Quý I/2024, VIB ghi nhận tổng thu nhập hoạt động đạt 5.320 tỷ đồng, tăng trưởng 8% so với cùng kỳ. Thu nhập ngoài lãi chiếm tới gần 25% doanh thu, với sự đóng góp tích cực của các mảng thẻ tín dụng, ngoại hối và các khoản thu từ nợ đã xử lý rủi ro. Kết quả, Ngân hàng lợi nhuận trước thuế đạt hơn 2.500 tỷ đồng; ROE ở mức 24%, duy trì hiệu quả sinh lời top đầu ngành.
- **SHS:** BCTC quý I/2024 vừa được CTCK SHS công bố cho thấy, doanh thu hoạt động giảm 17% so với cùng kỳ năm trước, xuống còn 565 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu do lãi từ tài sản FVTPL giảm 26% xuống 369 tỷ đồng. Tuy nhiên, nhờ chi phí hoạt động giảm mạnh, LNTT đạt 444 tỷ đồng, gấp 8 lần mức lãi cùng kỳ.

Nguồn: VPBankS Research

## Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.381,66	-0,05	15,45
Dầu WTI	84,99	-0,43	18,62
Dầu Brent	89,67	-0,39	16,39
Than	129,25	-0,39	-11,71
Đồng	9.468,00	-1,13	10,62
Quặng sắt	109,86	-1,20	-20,35
Thép	526,50	-0,19	-6,76

## Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	106,291	0,03	4,89
USD/JPY	154,65	0,05	-8,80
USD/CNY	7,238	0,00	-1,91
EUR/USD	1,0625	0,06	-3,75
GBP/USD	1,243	0,03	-2,36

## Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	01/05/2024	0
ECB	4,50%	11/04/2024	0
BOE	5,25%	09/05/2024	0
BOJ	0,10%	26/04/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

## Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
NVL	772,47	15.750	-4,55
DIG	1.367,46	30.100	-3,68
SSI	1.142,21	35.200	0,72
VHM	703,89	42.700	0,71
VIX	1.095,04	17.850	-1,65

## Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	508.607,30	91.000	-1,09
BID	286.731,93	50.300	1,21
VHM	185.931,49	42.700	0,71
VIC	177.417,90	46.400	-1,28
CTG	182.848,22	34.050	1,79

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

# VHC

## Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng giải ngân

Ngưỡng cắt lỗ

## THEO DÕI

71.400

76.200

10,76%

66.000-68.800

<65.300

## THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Vinh Hoàn hiện là doanh nghiệp đứng đầu ngành chế biến và xuất khẩu cá tra của Việt Nam, chiếm khoảng 15% tổng kim ngạch xuất khẩu cá tra của cả nước. Thị trường Mỹ cũng là thị trường lớn nhất, chiếm 40% doanh thu xuất khẩu cá tra của doanh nghiệp này.
- Theo chia sẻ mới đây của đại diện Vinh Hoàn, doanh nghiệp đã nhận đủ đơn hàng cá tra cho tới hết nửa đầu năm nay và dự kiến nhu cầu sẽ tăng mạnh khi bước vào giai đoạn nửa cuối năm.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- VHC đang chịu ảnh hưởng chung bởi nhịp điều chỉnh của thị trường. Tuy nhiên, mức độ sụt giảm của VHC không mạnh khi vẫn cách khá xa đường MA100, MA200 ngày. Nhóm cổ phiếu xuất khẩu nói chung và VHC nói riêng vẫn đang có triển vọng khả quan trọng năm 2024. Do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi diễn biến của cổ phiếu trong những phiên tới để có kế hoạch giải ngân phù hợp.

## Thông tin tài chính

	FY2021	FY2022	Q4 2023
DTT (tỷ đ)			
LNTT (tỷ đ)			
LNST (tỷ đ)			
Nợ/VCSH (%)			
ROE (%)			
ROA (%)			
EPS (VNĐ)			
P/E (lần)			
P/B (lần)			

Nguồn: VPBankS Research

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



## Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	SELL	SELL	BUY

  

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	43,30	SELL
MACD(12,26)	-0,88	SELL
ADX(14)	22,48	SELL
SMA5	70.200	SELL
SMA20	74.340	SELL
SMA50	72.500	SELL
SMA100	66.400	BUY
SMA200	63.570	BUY

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
<b>Danh mục theo dõi</b>										
1	PVD	Theo dõi	28,2-29,5			34,5	28			
2	MBB	Theo dõi	21,8-22,2			25,5	21,2			
3	SSI	Theo dõi	32,2-33			39,2	31,5			
<b>Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua</b>										
1	MWG	Nắm giữ	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2			2,32%

**Lưu ý:** Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	VCI	Chốt lời	41,5-42,5	29/12/2023	42	48,2	40	21/2/2024	45	7,14%
2	DXG	Cắt lỗ	18,6-19,2	5/1/2024	19	21,5	18	23/2/2024	18	-5,26%
3	VHC	Chốt lời	63,5-65	19/2/2024	64,7	71,5	60,9	28/2/2024	70,9	9,58%
4	VGC	Chốt lời	51,8-53,5	31/1/2024	52,5	59,1	49,8	5/3/2024	56,9	8,19%
5	VCG	Cắt lỗ	24,8-25,2	29/1/2024	25,2	28,5	23,9	11/3/2024	23,9	-5,16%
6	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
7	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	52,3	11,58%
8	VND	Cơ cấu	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8	26/3/2024	23,05	0,22%
9	NKG	Chốt lời	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4	28/3/2024	26,1	9,89%
10	VGC	Chốt lời	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8	2/4/2024	58,7	6,31%
11	KSB	Cơ cấu	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6	2/4/2024	26,2	0,00%
12	DPM	Cơ cấu	34,5-36	27/3/2024	35,85	39,8	33,8	2/4/2024	35,55	-0,84%
13	STB	Cắt lỗ	30-31,5	29/2/2024	31,3	35,6	29,1	5/4/2024	29,5	-5,75%
14	CII	Cắt lỗ	18,8-19,5	28/3/2024	19,3	21,8	18,5	5/4/2024	18,55	-3,89%
15	HSG	Cắt lỗ	22,8-24	3/4/2024	24	27,1	22,8	5/4/2024	22,8	-5,0%

Email: [Chienluochitruong@vpbanks.com.vn](mailto:Chienluochitruong@vpbanks.com.vn)

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới  
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

## Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

## TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Mã CP	NVL	TỶ LỆ
Mua	16-16.5	
Cải tổ	Đỉnh 14	-(-12%)
Chia lợi 1 (50%)	18-19	-(-13%-18%)
Chia lợi 2 (50%)	21-22	-(-18-37%)
Mã CP	MSN	TỶ LỆ
Mua	IC (Mã DCA ở 41-42)	
Cải tổ	Đỉnh 09	-(-5%)
Chia lợi 1 (50%)	72-75	-(-12%-14%)
Chia lợi 2 (50%)	Năm giờ	
Mã CP	GEX	TỶ LỆ
Mua	21-21.5	
Cải tổ	16.8	-(-4%)
Chia lợi 1 (50%)	23-24	-(-7%-12%)
Chia lợi 2 (50%)	25.5-26	-(-13%-24%)

Ngoài những cơ theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

## CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	99,800 đ
Giá trị trị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (lợi kiến)	+679,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 **Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.**

3

## THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập  
[ginlabs.vn/room](https://ginlabs.vn/room)